

Bản án số: 24 /2017/HSST
Ngày: 08/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN-TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình.
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và Ông Ngô Đăng Ký.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22 /2017/HSST ngày 27/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Anh N – sinh ngày 18/5/1985
Trú tại: Thôn Xuân A, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12.
Con ông Lê K (đã chết) và bà Phan Thị X, sinh năm 1963.
Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 08/6/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Chị Phan Thị Anh Đ, sinh năm 1994
Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1988
Nơi ĐKKHKT: Khối A, TT. X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; (mặt)

2. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1979
Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Xuân H, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh.(mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/5/2017, bị cáo Lê Anh N nhờ mẹ Phan Thị X mượn xe máy của Phan Thị Anh Đ sinh năm 1994 trú tại thôn Khang Thịnh, xã Xuân Viên để đi tìm vợ, Đ đồng ý và giao xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, BKS 38P1-31360 kèm theo Giấy đăng ký xe và một bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Anh Đ cho bị cáo. Bị cáo điều khiển xe máy đi tìm vợ nhưng không biết thông tin vợ ở đâu nên không tìm được.

Do không có tiền nên bị cáo đã cầm cầm chiếc xe máy của chị Đ cho tiệm cầm đồ Tường Nhung do Nguyễn Anh T, sinh năm 1988 trú tại khối 11 thị trấn Xuân An làm chủ để lấy tiền tiêu. Khi cầm xe, bị cáo nói với T đây là xe của vợ cần cầm cầm để lấy tiền lo việc cho em gái. Tuân nhận cầm xe với số tiền 10.000.000 đồng. T đưa cho bị cáo 9.700.000 đồng và giữ lại 300.000 đồng để tính lãi và hẹn thời hạn chuộc xe là 10 ngày. Bị cáo đi đến xã Xuân Thành sử dụng số tiền cầm cầm xe và tiêu xài cá nhân khác, sau đó bị cáo bỏ sang Thành phố Vinh để tránh việc Đ đòi lại xe.

Đến 10 giờ cùng ngày, Phan Thị Anh Đ cùng Lê Thị Bảo N sinh năm 1989 và Ngô Thị M sinh năm 1994 cùng trú tại thôn Gia Phú, xã Xuân Viên đi tìm bị cáo, đến chiều cùng ngày khi tìm thấy bị cáo ở Thành phố Vinh, bị cáo nói đã cầm cầm xe lấy 10 000 000 đồng tiêu hết còn 1.000.000 đồng đưa cho Đ về chuộc xe.

Ngày 28/5/2017, bị cáo gặp T lấy thêm 3.000.000 đồng. Ngày 30/5/2017, bị cáo quay lại nói với T muốn bán xe. T đồng ý mua xe với giá 22.000.000 đồng, nhưng với điều kiện bị cáo phải chuộc lại chiếc xe máy trước đó do em gái bị cáo đã cầm cầm là 1.300.000 đồng. bị cáo đồng ý và nhận số tiền 7.700.000 đồng. Sau đó T bán lại xe cho Đinh Văn T, sinh năm 1979, trú tại thôn Trung Vân, xã Xuân Hải với giá 24.000.000 đồng. Ngày 12/6/2017, Đinh Văn T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho cơ quan điều tra công an huyện Nghi Xuân để phục vụ công tác điều tra.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 25/6/2017 xác định: Xe máy nhãn hiệu HON DA VISION sơn màu xanh, BKS 38P1-31360, có giá trị còn lại là 26.350.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 18/7/2017 Cơ quan điều tra đã trả xe và giấy tờ xe cho chủ sở hữu. Phan Thị Anh Đ không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh Văn T yêu cầu Nguyễn Anh T trả lại số tiền 24.000.000 đồng đã mua xe, tại phiên tòa Thiện rút yêu cầu không yêu cầu Tòa giải quyết để các đương sự tự thỏa thuận.

Hành vi của Nguyễn Anh T khi cầm cầm xe không chính chủ bị Cơ quan điều tra xử lý hành chính.

Tại Bản cáo trạng số: 25/CTr - KSĐT, ngày 27/7/2017 đã truy tố cũng như tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận:

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng a khoản 1 điều 140; điểm h, p khoản 1, điều 46 BLHS 1999

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt Lê Anh N **từ 6 đến 9 tháng tù giam.**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo Lê Anh N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Bản kết luận định giá tài sản, cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy HĐXX có đủ kết luận: Ngày 26/5/2017 bị cáo Lê Anh N mượn xe máy HON DA VISION sơn màu xanh, BKS 38P1-31360 của Phan Thị Anh Đ để đi tìm vợ, sau khi đi tìm đã cấm xe lấy tiền tiêu, sợ bị đòi xe nên bỏ sang Thành phố Vinh không về nhà. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.350.000 đồng.

Hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đưa ra chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, nên phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là lao động chính để nuôi 3 con nhỏ, vợ bỏ đi không rõ tung tích, đây không phải tình tiết giảm nhẹ hình phạt nhưng cũng cần thiết xem xét khi lượng hình để đảm bảo cuộc sống cho trẻ nhỏ cần có người chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Hình phạt bổ sung như phạt tiền: Xét bị cáo khó khăn về kinh tế, phải nuôi con nhỏ nên không áp dụng.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án là cần thiết.

Về vật chứng vụ án: Xe máy HON DA VISION sơn màu xanh, BKS 38P1-31360, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện nhận nộp lại 22 000 000 đồng thu lợi bất chính và thực hiện nghĩa vụ thay cho những người liên quan khác nên cần chấp nhận để sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu HĐXX miễn xét.

HĐXX xét thấy việc rút yêu cầu của Đinh Văn T là tự nguyện cần chấp nhận và tách ra giải quyết trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Đối với hành vi của Nguyễn Anh T xử lý hành chính là có căn cứ đúng pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Anh N phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 140; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt Lê Anh N **6 tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2017.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc Lê Anh N phải nộp lại số tiền 22.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Anh N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự

Án xử công khai sơ thẩm;

Bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Thi hành án dân sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Huy Bình